

Số: ...48.../QĐ-UBND

Tân Yên, ngày 18 tháng 01 năm 2019

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng khu Đô thị An Huy, huyện Tân Yên tại thị trấn Cao Thượng (Đất ở khu Đông, thị trấn Cao Thượng)

### ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 869/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành bản Quy định một số điểm cụ thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 16/04/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số điểm cụ thể về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 07/01/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc chấp thuận đầu tư dự án Khu đô thị An Huy thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 697/QĐ-UBND ngày 28/6/2018 của UBND huyện Tân Yên về việc phê duyệt giá đất cụ thể bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án trên địa bàn huyện Tân Yên;

Xét đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số MA.../TTr-TN MT, ngày 15./01/2019; đề nghị của Trung tâm PTQĐ và CCN huyện tại Tờ trình số 08/TTr-TTPTQĐ&CCN, ngày 08/01/2019,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng khu Đô thị An Huy, huyện Tân Yên cụ thể như sau:

I. Thu hồi diện tích thu hồi 117,9 m<sup>2</sup> đất ở của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dự án khu Đô thị An Huy tại thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên.

*Lý do thu hồi:* Thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng khu Đô thị An Huy tại thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên.

II. Địa điểm: Khu Đông, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên.

III. Phương án Bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất là 1.129.019.500 đồng - làm tròn: 1.129.019.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, một trăm hai mươi chín triệu, không trăm mười chín nghìn đồng chẵn*). Trong đó:

- Bồi thường về đất ở cho hộ: 1.061.100.000 đồng;

- Bồi thường, hỗ trợ tài sản lâm lộc trên đất cho hộ: 45.782.500 đồng.
- Chi phí tổ chức bồi thường, GPMB: 22.137.000 đồng (Trung tâm PTQĐ và CCN huyện có trách nhiệm lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính).

(Có bảng kê chi tiết kèm theo)

**Điều 2.** Kinh phí bồi thường, hỗ trợ và chi phí giải phóng mặt bằng do Công ty Cổ phần Địa ốc An Huy đảm bảo. Trung tâm PTQĐ&CCN huyện có trách nhiệm phối hợp với Chủ đầu tư, UBND thị trấn Cao Thượng, các cơ quan liên quan chi trả bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện Tân Yên đăng tải quyết định này trên cổng thông tin điện tử của UBND huyện.

**Điều 3.**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Các cơ quan: Văn phòng HĐND&UBND huyện, Phòng TN&MT, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ huyện, Trung tâm Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện, UBND thị trấn Cao Thượng, Công ty Cổ phần Địa ốc An Huy và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;

**Bản điện tử:**

- TT HĐND, các Ban HĐND huyện;
- TT UBND huyện;
- Lưu: VT, TNMT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**

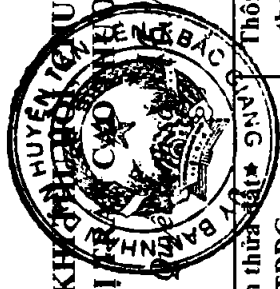


**Nguyễn Quang Lượng**

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ KHU VỰC THUYỀN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ AN HUY TẠI  
THỊ TRẤN AN HUY, HUYỆN TÂN YÊN (ĐẤT Ở KHU ĐÔNG)**

(Kèm theo Quyết định số 18.01/2019 của UBND huyện Tân Yên)

ĐVT: đồng



STT	Chủ sử dụng	Thông tin thửa đất theo TĐDC				Thông tin thửa đất theo GCN, SDC			Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )		Bồi thường hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân			
		Số TĐ	Số thửa	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Loại đất	Tờ BĐ	Số thửa	Diện tích cấp	Tổng DT thu hồi (m <sup>2</sup> )	Đất ở (m <sup>2</sup> )	Đất vườn (m <sup>2</sup> )	Bồi thường về đất ở (9.000.000đ/m <sup>2</sup> )	Bồi thường về đất vườn (4.500.000đ/m <sup>2</sup> )	Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Nguyễn Thị Minh Đường	TĐ (58)	30 (28)	262.7 (1038.2)	ODT	49	24A	262,9	52,0	52,0	0,0	468.000.000	0	468.000.000
2	Nguyễn Văn Thông	TĐ (58)	17 (28)	513.7 (1038.2)	ODT	49	24	775,9	28,0	28,0	0,0	252.000.000	0	252.000.000
3	Nguyễn Văn Thông Nguyễn Thị Thao	TĐ (58)	35 (28)	109.7 (1038.2)	ODT	49	24(1)	107,6	20,8	20,8	0,0	187.200.000	0	187.200.000
4	Nguyễn Văn Được	TĐ (58)	21 (28)	155.8 (1038.2)	ODT	49	24(2)	155,2	17,1	17,1	0,0	153.900.000	0	153.900.000
	<b>Tổng</b>								117,9	117,9	0,0	1.061.100.000	0	1.061.100.000

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ TẠP SÀN LÂM LỘC TRÊN ĐẤT THU HỒI THỰC HIỆN DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ AN HUYỆT APIN KHU CAO THƯỢNG, HUYỆN TÂN YÊN**



(Kèm theo Quyết định số: 18/2019/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của UBND huyện Tân Yên)

STT	Họ tên chủ sử dụng	Loại tài sản trên đất	ĐVT	Số Lượng	Đơn giá (đồng)	Thành Tiền (đồng)
1	Nguyễn Thị Minh Đường	Cây tre già ĐK gốc > 7cm	đ/cây	140	30.000	4.200.000
		Cây tre già ĐK gốc < 7cm	đ/cây	63	26.000	1.638.000
<b>Tổng</b>						<b>5.838.000</b>
2	Nguyễn Văn Thông	Cây Vôi ĐK gốc từ 30 cm trở lên	đ/cây	1	203.500	203.500
		Cây Táo ĐK gốc > 15cm (Áp giá theo Vũ sữa, Hồng Xiêm)	đ/cây	1	117.700	117.700
		Cây Mít ĐK gốc từ 15-19 cm	đ/cây	1	264.000	264.000
		Cây Móc mặt ĐK gốc từ 5-10cm (Áp giá theo Cây lầy gỗ)	đ/cây	1	81.000	81.000
		Đường Bê tông Xi măng : 3.5 m x 7m x 0.2m (Áp giá theo Khối bê tông mác 200)	đ/m3	4,9	1.646.000	8.065.400
		Tường rào xây gạch 110mm bô trụ: 4m x 1,5m	đ/m2	6	341.000	2.046.000
		Trụ gạch: (0,4m x 2,5m x 0.4m) x 2 (Áp giá theo khối xây gạch chỉ dày từ 330mm trở lên)	đ/m3	0,8	1.031.000	824.800
		Tâm Cổng Phi 60: 4m (Áp giá theo Thông báo giá tháng 6/2018 của Liên Sở Xây dựng - Tài chính)	đ/m2	4	345.500	1.382.000
		Hàng rào (Áp giá theo Khung lưới sắt B40 làm rào chắn): 14m x 1m	đ/m2	14	165.000	2.310.000
Tường rào xây gạch 220mm : 4m x 0,5m	đ/m2	2	450.000	900.000		
<b>Tổng</b>						<b>16.194.400</b>
3	Nguyễn Văn Được	Sân lát gạch chi: 2.2m x 4.7m	đ/m2	10,34	110.000	1.137.400
		Sân bê tông xi măng cát mác 150 dày 2-3cm: (4.7m x 3m) + ((1.2m + 4m) x 5m : 2))	đ/m2	27,1	88.000	2.384.800
		Tâm Cổng Phi 60: 9m (Áp giá theo Thông báo giá tháng 6/2018 của Liên Sở Xây dựng - Tài chính)	đ/m2	9	345.500	3.109.500
		Đường Bê tông xi măng: 26m x 2m x 0.2m (Áp giá theo Khối bê tông mác 200)	đ/m3	10,4	1.646.000	17.118.400
<b>Tổng</b>						<b>23.750.100</b>
<b>Tổng Kinh phí BTHT</b>						<b>45.782.500</b>